

THÔNG BÁO

V/v nhận đơn xét trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDDT-BTC- BLĐTB-XH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính, Bộ Lao động TB và XH, Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT/BGDDT-BTC ngày 28/3/2002 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính, Bộ Lao động TB và XH hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDDT-BTC- BLĐTBXH sửa đổi và bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 hướng dẫn các chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDDT- BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính; Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mồ côi, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Nhà trường đề nghị các khoa thực hiện việc xét trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng sau:

I. TRỢ CẤP XÃ HỘI.

| TT | Đối tượng | Giấy tờ liên quan | Điều kiện |
|----|--|---|--|
| 1 | Người dân tộc ít người vùng cao | - Giấy khai sinh, hoặc bản sao giấy kết hôn của bố mẹ có chứng thực (nếu giấy khai sinh bản gốc bị thất lạc), trong đó có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. | Người dân tộc ít người liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường đào tạo). Danh mục các xã, huyện vùng cao quy định tại QĐ số 61/QĐ-UBDT ngày 12/03/2009 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. |

| | | | |
|---|---|--|---|
| 2 | Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa | - Giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi sinh viên cư trú. | Người không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên. |
| 3 | Người tàn tật | - Biên bản giám định y khoa được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn. | Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 61% trở lên do tàn tật. |
| 4 | Hộ nghèo | - Giấy chứng nhận là hộ nghèo (Sổ hộ nghèo) do UBND xã xác nhận (có phụ lục kèm theo) | Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện xoá đói giảm nghèo |

- Sinh viên thuộc các đối tượng theo số thứ tự 1,2,3 cho khóa mới nhập học (khóa 64) sinh viên thuộc đối tượng ở số thứ tự 4, tất cả các khóa 61, 62, 63, 64 các khoa nộp danh sách và tiến hành làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội lên cho phòng Chính trị và Quản lý sinh viên.

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP:

Hỗ trợ chí phí học tập cho sinh viên dân tộc, dân tộc ít người.

| TT | Nội dung | Đối tượng | Hồ sơ cần làm |
|----|---|--|--|
| 1 | Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg | SV là dân tộc thuộc vùng điêu kiện kinh tế khó khăn dân tộc Bru-Vân Kiều gồm các tộc người: Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì phải có giấy xác nhận là SV hộ nghèo hoặc cận nghèo (bổ sung vào đầu các năm học). | Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập Giấy khai sinh; giấy xác nhận sinh viên là người dân tộc; bản sao hộ khẩu có chứng thực, giấy xác nhận Hộ nghèo hoặc cận nghèo |
| 2 | Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP | SV là dân tộc ít người ở vùng cao là dân tộc Chứt gồm các tộc người: Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng; | Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập Giấy khai sinh; giấy xác nhận sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao; bản sao hộ khẩu có chứng thực |

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian:

- **Thời gian:** Sinh viên nộp hồ sơ từ ngày thông báo đến hết ngày 01/12/2022

- **Địa điểm:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Chính trị và Quản lý sinh viên (gặp cô Hoàng Thị Oanh). Số điện thoại: 0971997757.

Lưu ý: Nhà trường sẽ không giải quyết đối với các trường hợp nộp hồ sơ sau thời gian quy định.

Nhà trường đề nghị các khoa thông báo đầy đủ để sinh viên được biết nộp hồ sơ xét đúng thời gian quy định./. 

Nơi nhận

- Ban Giám hiệu;
- Các khoa;
- Lưu VT, Phòng CT và QLSV(2).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập)

Kính gửi: Trường Đại học Quảng Bình.

Họ và tên học sinh, sinh viên:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường:.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ¹**

Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
(Ký tên, đóng dấu)

Quảng Bình, ngày.... tháng.... năm 2022

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp học sinh, sinh viên có giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình thì nộp giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính) kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.